

Bản án số: **496/2024/HS-ST**
Ngày: 28-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Quốc Hùng

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại phòng xét xử trực tuyến thuộc trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 340/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN D2, sinh ngày 25/9/1977 tại Hà Nội; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ Bùi Thị D1 và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 56/2010/HSST ngày 28/9/2010, TAND huyện Thường Tín, TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T7, có mặt tại phòng xét xử trực tuyến thuộc

Trại tạm giam số 1 - Công an T7.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D2:**

Bà **Đinh Thị Kim T** - Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

*** Bị hại:**

Anh **Nguyễn Xuân G**, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, TP Hà Nội (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Xuân G:

1. Ông **Nguyễn Chí T1**, sinh năm 1963 (là bố đẻ anh G);

2. Bà **Phùng Thị T2**, sinh năm 1962 (là mẹ đẻ anh G).

Đều nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, TP Hà Nội ủy quyền cho chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, TP Hà Nội, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Cháu **Nguyễn Anh T3**, sinh ngày 29/8/2018; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, TP Hà Nội, vắng mặt.

2. Cháu **Nguyễn Bảo L**, sinh ngày 25/12/2020; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, TP Hà Nội, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Anh T3 và cháu Nguyễn Bảo L:

Chị **Nguyễn Thị Mai A**, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, TP Hà Nội (là mẹ đẻ cháu T3 và cháu L), vắng mặt.

3. Ông **Nguyễn Văn T4**, sinh năm 1962; nơi cư trú: A, xã T, huyện T, TP Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, anh **Nguyễn Xuân G** (sinh năm 1988; trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) kết hôn với chị **Nguyễn Thị Mai A** (sinh năm 2000; trú tại thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) và có hai người con chung là cháu **Nguyễn Văn T5** (sinh ngày 29/8/2018) và cháu **Nguyễn Bảo L** (sinh ngày 25/12/2020). Ngày 14/3/2023, anh G và chị Mai A ly hôn theo

Quyết định thuận tình ly hôn số 35/2023/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín. Theo quyết định của Tòa án, anh G nuôi cháu T5, còn chị Mai Anh n cháu L. Sau khi ly hôn, chị Mai A đưa cháu L sinh sống về nhà Nguyễn Văn D2 (sinh năm 1977, là bố của chị Mai A) ở thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Khoảng 10 giờ ngày 08/02/2024, anh G đi xe máy hiệu Suzuki màu xám, biển kiểm soát 30N6-1086 mang theo 01 con dao quắm chuôi hàn ống tuýp (toàn bộ dao dài 102cm, lưỡi dài 30cm, chuôi bằng ống tuýp đường kính 3,5cm) cùng 01 con dao bài dài 40cm (loại dao một lưỡi sắc, lưỡi dài 27cm, bản rộng nhất của lưỡi 05cm, chuôi bằng gỗ) và 01 con dao bầu mũi nhọn (một lưỡi sắc dài 28cm, lưỡi dài 15cm, bản rộng nhất của lưỡi 4,5cm) đến nhà Nguyễn Văn D2, mục đích để đón cháu L về nhà ăn tết. Khi đến cổng nhà D2, anh G dừng xe lại thấy D2 và chị Mai A đang ở trong sân. Anh G vừa chửi, vừa nói với chị Mai A: *“Con kia mày mang con ra đây, tao đưa nó về”* thì chị Mai A nói *“Không cho đón”*. Lúc này, D2 đang ở trong nhà nghe thấy anh G đang chửi chị Mai A nên đi ra đứng ở đầu hè nói: *“Mày để nó ở đây ăn tết, mày bảo bố mẹ mày lên đây thì tao cho nó về”* thì anh G chửi lại: *“... mẹ cái loại chúng mày, là cái gì mà bố mẹ tao lên, ... mẹ chúng mày muốn chết thì tao cho chúng mày chết”*. Vừa chửi, anh G vừa cầm con dao quắm chém 02 - 03 cái vào cánh cửa cổng nhà D2, rồi dùng chân đạp cổng làm cửa cổng bật ra. Anh G đi vào trong sân, khi còn cách Dào khoảng 05m thì anh G cầm con dao bài và con dao bầu ném về phía Dào nhưng không trúng. Ném xong, anh G đi ra cửa cổng tiếp tục chửi: *“...mẹ chúng mày, tao cho chúng mày chết hết”*. Lúc này, D2 chạy vào trong bếp cầm 01 chai thủy tinh đi ra ném về phía anh G nhưng không trúng, nên đi vào trong nhà ngồi.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn H1 (sinh năm 2001, là con trai của D2) đi xe máy hiệu Honda Cup50 màu xanh, biển kiểm soát 29AA-414.83 về đến nhà, thì thấy anh G tay cầm 01 con dao quắm đang đứng trước cổng chửi. Anh H1 dựng xe máy ở cổng thì anh G nói: *“Mày nhìn cái gì”* và cầm con dao quắm giơ lên dọa chém anh H1. Anh H1 xông vào giằng con dao quắm và dùng tay phải đâm 01 phát vào đầu anh G

thì được mọi người hàng xóm can ngăn. Lúc này, D2 đang ở trong nhà, bức xúc về việc anh G là con rể cũ có thái độ hỗn láo, bị anh G chửi, ném dao và dọa đánh anh H1 nên D2 nhặt con dao bầu (do anh G ném rơi ở cửa bếp trước đó), cầm dao ở tay phải chạy ra chỗ anh G thì anh G bỏ chạy. Đào đuổi theo sau và chửi: “... mẹ mày, bố đâm chết mày”. Khi D2 đuổi theo được khoảng 20m, anh G quay lại nhìn D2 thì D2 đuổi kịp, cầm dao bầu đâm 01 phát vào vùng sườn bên trái của anh G. Đâm xong, D2 rút dao ra đi về và vứt con dao ở đầu hè. Khi thấy D2 đuổi theo anh G thì anh H1 cũng chạy đuổi theo sau mục đích để can ngăn. Anh H1 chạy theo được khoảng 10 mét thì thấy D2 quay về nên anh H1 cũng quay về nhà. Cùng ngày 08/02/2024, Nguyễn Văn D2 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố bị can và ra bắt tạm giam để điều tra về tội Giết người.

Đối với anh Nguyễn Xuân G, sau khi bị D2 dùng dao đâm, anh G đã bỏ chạy về phía nhà ông Nguyễn Hùng S (là người cùng xóm với D2) thì gục ngã xuống sân. Sau đó, ông S cùng mọi người di chuyển anh G ra khu vực đường xóm trước nhà thì thấy anh G đã tử vong.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T7 tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và pháp y tử thi anh Nguyễn Xuân G. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 13 giờ ngày 08/02/2024 tại xóm N, thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, thể hiện:

“... Hiện trường tại nhà Nguyễn Văn D2 ở xóm N, thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Trên cửa cổng, cánh bên phải, cách sân 80cm có diện các vết sứt, bẹp lõm kim loại mới kích thước (43x40)cm. Trên cánh bên trái, cách sân 1,1m có diện các vết bẹp, sứt lõm kim loại mới trên diện (20x22)cm. Tại góc trụ cổng bên phải, trên sân và trên đường ngõ rải rác có các mảnh thủy tinh vỡ trên diện (1,4x01)m.

Trên thềm trước cửa vào khu bếp, cách tường rào trước nhà 80cm, cách cửa vào khu bếp 65cm có 02 con dao gồm: 01 con dao đầu bằng một

lưỡi sắc dài 40cm, lưỡi dài 27cm, bản rộng nhất của lưỡi 5cm, chuôi bằng gỗ; 01 con dao đầu nhọn một lưỡi sắc dài 28cm, lưỡi dài 15cm, bản rộng nhất của lưỡi 4,5cm, lưỡi dao dính chất màu nâu đỏ. Trên đường xóm, thẳng cách trụ công bên trái nhà ông Nguyễn Văn D2 ra, sát tường khu vườn nhà ông Nguyễn Văn Đ (đối diện) có 01 con dao quắm chuôi hàn ống tuýp, toàn bộ dao dài 102cm, lưỡi dài 30cm, chuôi bằng ống tuýp đường kính 3,5cm.

Từ cửa nhà Nguyễn Văn D2, theo đường xóm, đi về phía Nam, ra đến khu vực góc ngã ba (góc nhà ông Đào Văn C), cách 50m, từ vị trí này trên đường xóm có các vết chất màu nâu đỏ dạng bắn, các vết chất màu nâu đỏ này liên tục và kéo dài vào đường ngách của xóm (ngách giữa nhà ông Nguyễn Văn T4 và nhà bà Nguyễn Thị T6) trên đoạn dài 43m (theo hướng N), đến trước cửa cổng nhà ông Nguyễn Hùng S. Từ cửa cổng nhà ông S vào sân, các vết chất màu nâu đỏ dạng bắn liên mạch với chuỗi vết từ đường xóm trên đoạn 4,6m, chiều hướng các vết hướng từ ngoài vào trong. Cuối chuỗi vết là đám vết chất màu nâu đỏ dạng đọng kích thước (30x40)cm tại vị trí cách tường phải nhà 3,2m, cách tường trước 3,4m. Từ giữa cửa cổng nhà ông Nguyễn Hùng S ra đường xóm, rải rác có các vết chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt và quệt liên tục trên đoạn dài 2,7m, C1 chuỗi vết là vị trí phát hiện nạn nhân Nguyễn Xuân G chết trên đường xóm trong tư thế nằm ngửa tại vị trí sát tường bao trước nhà ông Nguyễn Đức P, cách trụ cổng trái 2,4m. Nạn nhân nằm đầu quay hướng N, 2 tay, 2 chân duỗi thẳng, mặc ngoài áo khoác màu đen, mặc trong áo phông màu đen, mặc quần nỉ dài màu đen, đi giày thể thao màu đen. Trên vùng bụng nạn nhân có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng dính chất màu nâu đỏ, 01 ví da màu nâu bên trong có 4.465.000 đồng. Nạn nhân nằm trên 01 chiếu nhựa màu đỏ vàng.

Tại vị trí sát tường trước nhà ông Đào Văn C, cách mép trái cửa 30cm có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, màu xám, biển kiểm soát 30N6-1086, dựng chân chống phụ, đầu xe hướng phía Đ1, ổ khóa có cắm chìa. Trên khu vực để chân trước có 01 túi da màu nâu bên trong có 01 điều cày. Kiểm tra cốp xe không có đồ vật, tài sản gì.

Dựng lại theo ông Nguyễn Hùng S (sinh năm 1975; trú tại thôn A, xã

T, huyện T, thành phố Hà Nội): Cách tường phải nhà ông S 3,2m, cách tường trước nhà ông S 3,4m, trong sân nhà là vị trí anh G nằm gục bất tỉnh, sau đó ông S di chuyển nạn nhân đặt ra khu vực đường xóm trước nhà.

Vật chứng vụ án

Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, dấu vết và đồ vật liên quan gồm:

- Thu giữ tại nhà Nguyễn Văn D2: 01 con dao đầu bằng và 01 con dao đầu nhọn, một lưỡi sắc (có đặc điểm đã nêu trong biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án).

- Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường tại đoạn đường đối diện nhà Nguyễn Văn D2: 01 con dao quắm (có đặc điểm đã nêu trong biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án).

- Thu giữ do ông Nguyễn Hùng S (sinh năm 1975; trú tại thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) giao nộp: 01 chiếc USB màu trắng nhãn hiệu Toshiba 86GB, có chứa nội dung liên quan đến vụ án xảy ra ngày 08/02/2024.

- Thu giữ do ông Đào Văn Đ2 (sinh năm 1979; trú tại thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) giao nộp: 01 chiếc USB màu trắng nhãn hiệu Toshiba 8GB, có chứa nội dung liên quan đến vụ án xảy ra ngày 08/02/2024.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1876/KLGĐTT-KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng K - Công an thành phố T7 về nguyên nhân chết của anh Nguyễn Xuân G, kết luận:

“ ... 1. Các kết quả chính

- Các áo của nạn nhân: Vùng mặt trước thân áo bên trái có vết rách vải gọn. Quần áo thấm máu.

- Vùng mạn sườn trái có vết thương hình khe, đầu dưới tù, đầu trên nhọn, bờ trên vết thương trên đầu dưới 05cm có nhú da. Vết thương qua liên sườn 7 - 8, xuyên vào mặt sau bên thùy dưới phổi trái, xuyên vào rốn phổi, kích thước vết thương nhỏ dần từ ngoài vào trong. Bao tim, tim bình thường. Lòng khí quản có dịch bọt hồng. Khoang ngực trái có máu lỏng và máu đông.

- Vùng giữa trán có các vết sây sát da. Tổ chức dưới da đầu, cơ thái dương hai bên, màng não cứng và xương sọ bình thường; Tổ chức não không có thương tích.

- Kết luận giám định hoá pháp: Trong mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Xuân G tìm thấy E, nồng độ còn 201,5mg/100ml; không tìm thấy các chất ma tuý và các chất độc nêu trên.

- Mẫu máu của nạn nhân thuộc nhóm máu B.

2. Kết luận:

Nguyên nhân chết mất máu cấp không hồi phục.

Thương tích vùng mạn sườn trái của nạn nhân do vật sắc nhọn một lưỡi tác động dạng đâm gây nên"...

Tại bản Kết luận giám định số 1872/KL-KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng K - Công an thành phố T7 về dấu vết thu giữ trên vật chứng, kết luận:

"... V. Kết luận giám định:

- Trên con dao đầu nhọn lưỡi sắc dài 28cm, lưỡi dao dài 15cm, bản rộng nhất của lưỡi là 4,5cm, lưỡi dao dính chất màu nâu đỏ thu tại thềm trước cửa vào khu bếp nhà Nguyễn Văn D2 (ký hiệu M1).

+ Phần lưỡi dao có dính máu người, có kiểu gen trùng với kiểu gen của Nguyễn Xuân G.

+ Phần chuôi dao có tế bào người, do lượng dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém nên không phân tích được kiểu gen.

- Vết chất màu nâu đỏ dạng đọng trên sân nhà ông Nguyễn Hùng S (ký hiệu M2) là máu người, có kiểu gen trùng với kiểu gen của Nguyễn Xuân G.

- Vết chất màu nâu đỏ dạng bắn trên sân nhà ông Nguyễn Hùng S (ký hiệu M3) là máu người, có kiểu gen trùng với kiểu gen của Nguyễn Xuân G.

- Vết chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt trên đường xóm (trước cửa nhà ông Nguyễn Hùng S) (ký hiệu M4) là máu người, có kiểu gen trùng với kiểu gen của Nguyễn Xuân G.

- Vết chất màu nâu đỏ dạng bắn trên đường xóm (ngách giữa nhà ông Nguyễn Văn T4 và bà Nguyễn Thị T6) (ký hiệu M5) là máu người, có kiểu

gen trùng với kiểu gen của Nguyễn Xuân G.

- Lưu kiểu gen của Nguyễn Xuân G (sinh năm 1988; trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội và Nguyễn Văn D2 (sinh năm 1977; trú tại thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) tại Phòng PC09 - Công an thành phố T7"...

Tại bản Kết luận giám định số 2483/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng K - Công an thành phố T7 về nội dung chứa trong chiếc USB do ông Nguyễn Hùng S và ông Đào Văn Đ2 giao nộp: "... Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file vidio (ký hiệu A1, A2) gửi giám định"...

Đối với Nguyễn Văn H1 (sinh năm 2001; là con của bị can Nguyễn Văn D2), kết quả điều tra xác định khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/02/2024, H1 đi xe máy về đến cổng nhà. Tại đây, H1 bị anh Nguyễn Xuân G cầm con dao quắm giơ lên dọa chém. H1 đã xông vào giằng con dao quắm của anh G và dùng tay phải đâm 01 phát vào đầu anh G, thì mọi người hàng xóm can ngăn. Khi thấy, D2 đuổi theo anh G thì H1 cũng chạy theo phía sau, mục đích để can ngăn không cho hai người đánh nhau. H1 chạy cách Đào khoảng 10m thì thấy D2 quay lại nên H1 quay về nhà cùng D2. Xác định hành vi trên của H1 không giúp sức cho D2 thực hiện hành vi phạm tội, việc H1 đâm 01 phát vào đầu anh G là để phòng vệ khi anh G giơ dao quắm lên dọa chém. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với H1 về hành vi trên.

Trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra vụ án, chị Nguyễn Thị M (sinh năm 1984; trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; là chị gái và là người đại diện của anh Nguyễn Xuân G) yêu cầu bị can Nguyễn Văn D2 phải bồi thường tổng số tiền là 1.970.000.000 đồng và đề nghị xử lý Đào theo pháp luật. Hiện bị can D2 chưa bồi thường cho gia đình người bị hại.

Bản cáo trạng số 314/CT-VKSHN-P2 ngày 28/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn D2 về tội "*Giết người*" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn D2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng đã quy kết, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Nguyễn Thị M là người được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử nghiêm khắc đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Về phần trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường các khoản gồm: Chi phí hợp lý cho việc mai táng là 70.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần cho bố mẹ đẻ anh G là 234.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Anh T3 là 396.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng cho bố mẹ đẻ anh G 4.000.000 đồng/ 02 người/01 tháng.

Chị Nguyễn Thị Mai A là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Anh T3 và cháu Nguyễn Bảo L có đơn xin xét xử vắng mặt xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, những người làm chứng cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Nguyễn Văn D2 về tội “*Giết người*”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D2 từ 09 đến 10 năm tù. Hình phạt bổ sung không áp dụng.

- Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo bồi thường tiền chi phí mai táng là 70.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 234.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho bố, mẹ đẻ anh G 4.000.000 đồng/02 người/01 tháng.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tiêu hủy các tang vật chứng.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D2 trình bày bản bào chữa cho rằng nguyên nhân bị hại uống rượu say mang dao đến nhà bị cáo gây

bức xúc, do không kiềm chế được bản thân dẫn đến hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*”; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có một phần lỗi; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị ung thư, bị cáo đang phải nuôi con và cháu; gia đình đã nộp bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo đồng ý mức bồi thường do phía bị hại đưa ra. Luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Luật sư và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn D2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, các bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Anh Nguyễn Xuân G và chị Nguyễn Thị Mai A có quan hệ vợ chồng và có 02 con chung là Nguyễn Bảo L, Nguyễn Văn T5. Đến năm 2023, anh G và chị Mai A ly hôn, chị Mai Anh n cháu L, còn anh G nuôi cháu T5. Sau khi ly hôn, chị Mai A đưa cháu

L về sinh sống tại nhà Nguyễn Văn D2 (là bố chị Mai A) ở thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Khoảng 10 giờ ngày 08/02/2024, anh Nguyễn Xuân G mang theo 01 con dao quắm chuôi hàn ống tuýp cùng 01 con dao bài và 01 con dao bầu rồi đi xe máy đến cổng nhà Nguyễn Văn D2 để đón cháu L về chơi tết. Tại đây, do có mâu thuẫn nên đã xảy ra cãi chửi nhau giữa anh G và chị Mai A. Anh G cầm con dao quắm chém 02 - 03 cái vào cánh cửa cổng nhà D2, dùng chân đạp cổng làm cửa cổng bật ra rồi đi vào trong sân, cầm con dao bài và con dao bầu ném về phía Đào nhưng không trúng. Đào vào trong bếp cầm 01 chai thủy tinh ra ném về phía anh G nhưng không trúng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn H1 (là con trai D2) đi xe máy về đến nhà thì thấy anh G cầm 01 con dao quắm đang đứng trước cổng chửi. Anh H1 dựng xe máy ở cổng thì bị anh G cầm dao quắm giơ lên dọa chém, nên anh H1 giằng được con dao và đâm 01 phát vào đầu anh G, thì được hàng xóm can ngăn. Lúc này, D2 bức xúc vì bị anh G chửi, ném dao và dọa đánh anh H1 nên nhặt con dao bầu do anh G ném trước đó (dài 28cm, lưỡi dài 15cm, bản rộng nhất của lưỡi 4,5cm), dùng tay phải cầm dao chạy ra chỗ anh G thì anh G bỏ chạy. Đào đuổi theo được khoảng 20m thì anh G quay lại nhìn, D2 cầm dao bầu đâm 01 phát vào vùng sườn bên trái của anh G, gây ra vết thương qua liên sườn 7 - 8, xuyên vào mặt sau bên thùy dưới phổi trái, xuyên vào rốn phổi, dẫn đến mất máu cấp không hồi phục và bị tử vong. Hành vi bị cáo Nguyễn Văn D2 dùng dao bầu nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng sườn bên trái là vùng trọng yếu của cơ thể bị hại và đã tước đoạt ngay tức khắc sinh mạng của bị hại đã phạm vào tội “*Giết người*”. Chính vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D2 về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng qui định của Pháp luật.

[3] Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh nên chỉ phạm tội “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” là không có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo nguyên nhân có một phần lỗi của bị hại đã kích động bị cáo, tuy nhiên bị hại đã bỏ chạy, không còn tiếp tục kích động hay thực hiện hành vi

trái pháp luật nữa song bị cáo vẫn đuổi theo để đâm bị hại dẫn đến tử vong nên hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp bị kích động mạnh về tinh thần mà hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Giết người*” được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do vậy đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xét xử bị cáo về tội “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” theo Điều 125 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng bởi lẽ chỉ vì xô xát trong cuộc sống mà bị cáo đã tước đoạt ngay sinh mạng của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; gây đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân; gây mất trật tự trị an, an toàn nơi công cộng; gây hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Do vậy đối với bị cáo cần phải đưa ra xét xử nghiêm khắc trước pháp luật nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tăng nặng: Không.

- Giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn D2 đều thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có một phần lỗi đã đem dao đến nhà bị cáo gây sự, chửi bới, dọa lạt, đe dọa gia đình bị cáo; bị cáo đã tác động gia đình nộp một phần tiền nhằm bồi thường cho phía bị hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ ốm đau, bị cáo là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị M là người được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn D2 phải bồi thường các khoản gồm: Chi phí hợp lý cho việc mai táng là 70.000.000 đồng; tiền

tổn thất tinh thần cho bố mẹ đẻ anh G là 234.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Anh T3 là 396.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng cho bố mẹ đẻ anh G 4.000.000 đồng/02 người/01 tháng.

- Xét thấy yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là có căn cứ. Mức yêu cầu của người được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D2 đồng ý với mức yêu cầu của người được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại. Do vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo, người được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại buộc bị cáo Nguyễn Văn D2 phải bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại các khoản gồm: Chi phí hợp lý cho việc mai táng là 70.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần cho bố mẹ đẻ anh G là 234.000.000 đồng, tổng cộng là 304.000.000 đồng, được trừ đi 30.000.000 gia đình bị cáo đã nộp bồi thường, còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp 274.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn D2 còn phải bồi thường tiền cấp dưỡng cho bố, mẹ đẻ anh G số tiền 4.000.000 đồng/ 02 người/01 tháng.

- Đối với yêu cầu khoản tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Anh T3 là con đẻ của anh Nguyễn Xuân G và chị Nguyễn Thị Mai A, đến nay anh G đã mất do vậy quyền yêu cầu cấp dưỡng cho cháu T3 thuộc quyền của chị Nguyễn Thị Mai A không phải thuộc quyền của ông, bà nội cháu T3. Vì vậy đối với đề nghị cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Anh T3 của chị Nguyễn Thị M là không có cơ sở chấp nhận.

- Anh Nguyễn Xuân G còn có 02 con nhỏ là cháu Nguyễn Anh T3, sinh ngày 29/8/2018 và cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 25/12/2020 hiện chưa đủ 18 tuổi do chị Nguyễn Thị Mai A là người đại diện theo pháp luật. Đến nay chị Nguyễn Thị Mai A không có yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền cấp dưỡng và tiền tổn thất tinh thần cho hai cháu nên Tòa

không xem xét.

- Đối với số tiền 30.000.000 đồng ông Nguyễn Văn T4 chú ruột bị cáo Nguyễn Văn D2 đã bỏ ra nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội để bồi thường thay cho bị cáo, đến nay ông Nguyễn Văn T4 không có yêu cầu gì đối với bị cáo về khoản tiền này nên Tòa không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) con dao đầu bằng một lưỡi sắc dài 40cm, lưỡi dài 27cm, bản rộng nhất của lưỡi 5cm, chuôi bằng gỗ; 01 (một) con dao đầu nhọn một lưỡi sắc dài 28cm, lưỡi dài 15cm, bản rộng nhất của lưỡi 4,5cm và 01 (một) con dao quắm chuôi hàn ống tuýp, toàn bộ dao dài 102cm, lưỡi dài 30cm, chuôi bằng ống tuýp đường kính 3,5cm là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

- Số tiền 30.000.000 đồng ông Nguyễn Văn T4 nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội để bồi thường thay cho bị cáo cần trả lại cho ông Nguyễn Chí T1 và bà Phùng Thị T2.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D2 phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D2 09 (Chín)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **08/02/2024**.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 591 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận của các bên,

- Buộc bị cáo **Nguyễn Văn D2** phải bồi thường tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần cho ông **Nguyễn Chí T1** và bà **Phùng Thị T2** số tiền **274.000.000** đồng (*Hai trăm bảy mươi tư triệu đồng*).

- Buộc bị cáo **Nguyễn Văn D2** phải bồi thường tiền cấp dưỡng cho ông **Nguyễn Chí T1** và bà **Phùng Thị T2** số tiền **4.000.000** đồng/ 02 người/ 01 tháng, kể từ tháng **02/2024** cho đến khi ông T1, bà T2 mất hoặc các bên có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành

án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự,

- Tiêu hủy 01 (một) con dao đầu bằng một lưỡi sắc dài 40cm, lưỡi dài 27cm, bản rộng nhất của lưỡi 5cm, chuôi bằng gỗ; 01 (một) con dao đầu nhọn một lưỡi sắc dài 28cm, lưỡi dài 15cm, bản rộng nhất của lưỡi 4,5cm và 01 (một) con dao quắm chuôi hàn ống tuýp, toàn bộ dao dài 102cm, lưỡi dài 30cm, chuôi bằng ống tuýp đường kính 3,5cm.

- Trả lại cho ông **Nguyễn Chí T1** và bà **Phùng Thị T2** số tiền **30.000.000** đồng (Ba mươi triệu đồng).

(Tang vật hiện lưu giữ tại Kho vật chứng Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/7/2024 giữa Công an thành phố T7 với Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

(Số tiền 30.000.000 đồng hiện lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền số: 0066145 ngày 27/8/2024).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Văn D2 phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ

thẩm và 13.700.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục T.H.A Dân sự thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh